

Số: 01/2017/QĐKDTM-ST

Ngày: 07-9-2017

V/v công nhận và cho thi hành phán
quyết của Trọng tài nước ngoài

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Với thành phần Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Ông Dương Văn Chính - Thẩm phán

Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Chế

Thẩm phán: Bà Đặng Hồ Điệp

- Thư ký phiên họp: Bà Đào Thị Hồng Phương, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng: Ông Đỗ Văn Tú, Kiểm sát viên tham gia phiên họp.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc kinh doanh thương mại thụ lý số 08/2015/TLST-KDTM ngày 14 tháng 7 năm 2015 về yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài theo Quyết định mở phiên họp xét đơn yêu cầu số 637/2017/QĐST-KDTM ngày 07 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên họp số 712/2017/QĐST-KDTM ngày 22 tháng 8 năm 2017.

- Người được thi hành: Công ty HH Cơ khí luyện kim A.

Địa chỉ: Đường B, khu C, thành phố D, tỉnh E, nước F

Người đại diện hợp pháp của người được thi hành: Ông C, Trưởng ban pháp chế Công ty A là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Giám đốc Công ty và bà D, địa chỉ thường trú: Đường G, Phường H, thành phố Q là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 02 tháng 8 năm 2017 của ông C, đều có mặt.

- Người phải thi hành: Công ty Cổ phần Luyện gang B

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của người phải thi hành: Ông Nguyễn Văn M, Phó Giám đốc Công ty là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 01/GUQ-GVL ngày 14 tháng 9 năm 2015. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Bà Nguyễn Phương S, địa chỉ: Đường P, quận Q, Hải Phòng. Có mặt.

- *Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:*

Ngày 16/10/2009, Công ty A, Công ty B và Công ty HH KHKT C (gọi tắt là Công ty C) ký kết một Bản thỏa thuận tại Công ty A, Bản thỏa thuận quy ước: “...Giá trị hàng hóa mà Công ty A không vận chuyển tới Công ty B là 2077.46 nghìn USD, ...do Công ty A xuất khẩu trực tiếp, cung cấp hàng cho công ty B...3. Hàng hóa của Công ty A đặt tại Phòng Thành Cảng, do Công ty C chịu trách nhiệm vận chuyển tới Cảng Hải Phòng Việt Nam; hàng hóa đặt tại Công ty A, do Công ty A chịu trách nhiệm vận chuyển từ Cảng Thiên Tân tới Cảng Hải Phòng Việt Nam...5. Nếu phát sinh tranh chấp sẽ do Ủy ban trọng tài Tiêu Tác tiến hành trọng tài, áp dụng quy tắc trọng tài của Ủy ban trọng tài này. 6. Thỏa thuận này lấy tiếng Trung làm chuẩn, tiếng Việt để tham khảo...”. Sau khi ký kết Bản thỏa thuận ngày 29 tháng 11 năm 2009 Công ty A lần lượt gửi hàng hóa có trị giá 2077460,00 USD từ Phòng Thành Cảng và Thiên Tân Trung Quốc cho Công ty B, Công ty B đã thanh toán một phần tiền hàng cho Công ty A nhưng vẫn còn nợ số tiền 592480,00 USD, phí lắp đặt là 2942,926 nghìn Nhân dân tệ, khoản tiền mua thay linh phụ kiện điện tử là 218,316 nghìn Nhân dân tệ, phí làm kết cấu thép là 268,636 nghìn Nhân dân tệ. Sau đó Công ty A đã giục yêu cầu trả một vài lần, Công ty B không thể thanh toán khoản nợ.

Sau khi Ủy ban trọng tài Tiêu Tác mở phiên xét xử thẩm tra xử lý, ngày 7/4/2014 đã đưa ra phán quyết số 62 (2013) Tiêu Trọng Tài Chữ ra phán quyết. Phán quyết có hiệu lực ngày 07/4/2014. Sau khi bản phán quyết được đưa ra vào ngày 07 tháng 4 năm 2014, bên được đề nghị không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định của bản phán quyết và đến nay chưa thanh toán.

Nay bên đề nghị căn cứ Công ước New York về công nhận và thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài, Điều lệ về công nhận và thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài của Việt Nam cùng các quy định pháp luật có liên quan đề nghị:

1. Công nhận bản phán quyết số 62 (2013) Tiêu Trọng tài Chữ Ủy ban trọng tài Tiêu Tác, tỉnh Hà Nam, Trung Quốc.

2. Thi hành bản phán quyết trọng tài 62 (2013) Tiêu Trọng tài Chữ Ủy ban trọng tài Tiêu Tác, tỉnh Hà Nam, Trung Quốc.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc kinh doanh thương mại được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận định:

* Về thẩm quyền giải quyết:

CHXHCN Việt Nam và CHDCND Trung Hoa đều là thành viên của Công ước Niu-ước 1958 về công nhận và cho thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài và giữa hai nước đã ký Hiệp định Tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự và hình sự nên căn cứ Điều 424 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về phán quyết của Trọng tài nước ngoài được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam thì phán quyết số 62(2013) Tiêu Trọng Tài chữ của Ủy ban Trọng tài Tiêu Tác được xem xét và cho thi hành tại Việt Nam.

Căn cứ Điều 30, 34, 35 và Phần thứ 6 Thủ tục công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, quyết định của Trọng tài nước ngoài của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết số 62(2013) Tiêu Trọng Tài chữ của Ủy ban Trọng tài Tiêu Tác, Trung Quốc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

* Về nội dung:

Căn cứ Khoản 4 Điều 458 Bộ luật Tố tụng dân sự: *“Khi xem xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành, Hội đồng không được xét xử lại tranh chấp đã được Trọng tài nước ngoài ra phán quyết. Tòa án chỉ được kiểm tra, đối chiếu phán quyết của Trọng tài nước ngoài, giấy tờ, tài liệu kèm theo đơn yêu cầu với các quy định tại Chương XXXV và Chương XXXVII của Bộ luật này, các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên để làm cơ sở cho việc ra quyết định công nhận hoặc không công nhận phán quyết đó...”*

1. Bản thỏa thuận ngày 16/10/2009 được ký kết bởi người có thẩm quyền của Công ty A, Công ty B và Công ty HH KHK T C (gọi tắt là Công ty C).

Nên không thuộc trường hợp quy định điểm a khoản 1 Điều 459 BLTTDS: *“Các bên ký kết thỏa thuận trọng tài không có năng lực để ký kết thỏa thuận đó theo pháp luật được áp dụng cho mỗi bên”*.

2. Tại mục 11 của Bản thỏa thuận ngày 16 tháng 10 năm 2009 quy định: *“Nếu phát sinh tranh chấp Công ty A đưa ra ủy ban trọng tài, áp dụng theo quy tắc trọng tài của Ủy ban trọng tài. Bản thỏa thuận ký tại Công ty A.*

Trong Bản thỏa thuận không lựa chọn pháp luật áp dụng cho thỏa thuận đó nên căn cứ pháp luật của nước nơi phán quyết đã được tuyên là pháp luật của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

Căn cứ Điều 2 Công ước New York 1958, việc Ủy ban trọng tài Tiêu Tác, tỉnh Hà Nam, Trung Quốc giải quyết vụ việc là đúng quy định.

Nên không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 459 Bộ luật Tố tụng dân sự *“Thỏa thuận trọng tài không có giá trị pháp lý theo pháp luật của nước mà các bên đã chọn để áp dụng hoặc theo pháp luật của nước nơi phán quyết đã được tuyên, nếu các bên không chọn pháp luật áp dụng cho thỏa thuận đó.*

3. Về việc thông báo, tổng đạt và hợp thức về việc chỉ định Trọng tài viên, về thủ tục giải quyết tranh chấp tại Trọng tài nước ngoài

Căn cứ vào các Phiếu gửi chuyển phát nhanh, cụ thể:

- Bru kiện chuyển phát văn kiện quốc tế gửi cấp tốc của Trung Quốc (mã biên lai CT168284847CN) do Ủy ban trọng tài Tiêu Tác điện gửi ngày 16/8/2013 gửi đi gồm các tài liệu: bản sao đơn đề nghị làm trọng tài, thông báo của trọng tài, danh sách tổ trọng tài, quy tắc trọng tài, đơn lựa chọn trọng tài viên... đã được gửi đi bằng hình thức văn kiện quốc tế gửi cấp tốc của Trung Quốc. ngày 21/8/2013, Công ty B đã ký nhận.

- Bru kiện chuyển phát văn kiện quốc tế gửi cấp tốc của Trung Quốc (mã biên lai CT168283634CN) do Ủy ban trọng tài Tiêu Tác điện gửi ngày 1 tháng 11 năm 2013, gửi đi các thông báo đình chính bằng hình thức văn kiện quốc tế gửi cấp tốc của Trung Quốc. Ngày 5 tháng 11 năm 2013, Công ty B đã ký nhận.

- Bru kiện chuyển phát nhanh đặc biệt quốc tế (khu vực) (mã biên lai EE865644222CN) do Ủy ban trọng tài Tiêu Tác điện gửi ngày 4 tháng 11 năm 2013 gửi đi các tài liệu thành lập tòa án trọng tài, thông báo mở phiên tòa, bằng hình thức chuyển phát nhanh đặc biệt quốc tế (khu vực). ngày 22/11/2013, Công ty B đã ký nhận.

- Bru kiện chuyển phát văn kiện quốc tế gửi cấp tốc của Trung Quốc (mã biên lai CT248243347CN) do Ủy ban trọng tài Tiêu Tác điện gửi ngày 2 tháng 5 năm 2014 gửi đi Thư phán quyết số 62 (2013) Tiêu Trọng Tài chữ của Ủy ban trọng tài Tiêu Tác. Ngày 5 tháng 5 năm 2014, Công ty B đã ký nhận.

Đây là các tài liệu do Ủy ban Trọng tài Tiêu Tác cung cấp thể hiện việc Ủy ban Trọng tài Tiêu Tác đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tổng đạt các văn bản, về chỉ định Trọng tài viên và các thông báo phiên tòa cho Công ty B.

Theo quy định Điều V.1 của Công ước New York 1958 quy định *“Việc công nhận và thi hành quyết định có thể bị từ chối, theo yêu cầu của bên phải thi hành, chỉ khi nào bên đó chuyển tới cơ quan có thẩm quyền nơi công nhận và thi hành*

được yêu cầu, bằng chứng rằng...” thì nghĩa vụ chứng minh thuộc bên phải thi hành phán quyết trọng tài.

Tuy nhiên, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã có Văn bản yêu cầu Công ty B gửi tài liệu chứng minh nhưng đến nay Công ty chưa nộp bất kỳ tài liệu nào chứng minh việc Công ty chưa nhận được tài liệu.

Hơn nữa, theo lời trình bày của Công ty B thì Công ty A có gửi cho Công ty 01 văn bản ngày 26/6/2013 thông báo sẽ khởi kiện tranh chấp giữa hai bên tại Ủy ban trọng tài Tiêu Tác, Trung Quốc. Ngoài ra, Công ty B có nhận được 01 văn bản ngày 13/12/2013 của Ủy ban trọng tài Tiêu Tác, Trung Quốc về việc mở phiên xử ngày 23/02/2014, Công ty B không tham gia phiên xử vì không nhận được thủ tục thụ lý vụ việc của Ủy ban Trọng tài Tiêu Tác, Trung Quốc.

Nên không thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 459 Bộ luật Tố tụng dân sự: *“Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được thông báo kịp thời và hợp thức về việc chỉ định Trọng tài viên, về thủ tục giải quyết vụ tranh chấp tại Trọng tài nước ngoài hoặc vì nguyên nhân chính đáng khác mà không thể thực hiện được quyền tố tụng của mình”*.

3. Căn cứ Bản phán quyết của Ủy ban Trọng tài Tiêu Tác thì nội dung phán quyết giải quyết đúng nội dung ký kết theo Bản thỏa thuận được ký giữa các bên nên không thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 459 Bộ luật Tố tụng dân sự: *“Phán quyết của Trọng tài nước ngoài được tuyên về một vụ tranh chấp không được các bên yêu cầu giải quyết hoặc vượt quá yêu cầu của các bên ký kết thỏa thuận trọng tài. Trường hợp có thể tách được phán quyết định về vấn đề đã được yêu cầu và phán quyết định về vấn đề không được yêu cầu giải quyết tại Trọng tài nước ngoài thì phán quyết định về vấn đề được yêu cầu giải quyết có thể được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam”*

4. Căn cứ các tài liệu mà Ủy ban Trọng tài Tiêu Tác gửi gồm đơn đề nghị làm trọng tài, thông báo trọng tài, danh sách tổ trọng tài, quy tắc trọng tài, đơn lựa chọn trọng tài viên, các thông báo đính chính, thông báo thành lập tòa án trọng tài, thông báo mở phiên tòa đã thể hiện thành phần trọng tài cũng như thủ tục giải quyết tranh chấp của ủy ban trọng tài phù hợp với Chương 8, Chương 9 của Quy tắc trọng tài của Ủy ban Trọng tài Tiêu Tác nên không thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 459 Bộ luật Tố tụng dân sự: *“Thành phần của Trọng tài nước ngoài, thủ tục giải quyết tranh chấp của Trọng tài nước ngoài không phù hợp với thỏa thuận trọng tài hoặc với pháp luật của nước nơi phán quyết của Trọng tài nước ngoài đã được tuyên, nếu thỏa thuận trọng tài không quy định về các vấn đề đó”*.

5. Bản phán quyết số 62 (2013) Tiêu Trọng Tài Chữ của Ủy ban trọng tài Tiêu Tác đã phát sinh hiệu lực pháp lý vào ngày 7 tháng 4 năm 2014.

Hiện không có văn bản của cơ quan có thẩm quyền của Trung Hoa hủy bỏ hay đình chỉ thi hành Bản phán quyết này.

Nên không thuộc trường hợp điểm e, điểm g khoản 1 Điều 459 Bộ luật Tố tụng dân sự: “e) *Phán quyết của Trọng tài nước ngoài chưa có hiệu lực bắt buộc đối với các bên;*

g) Phán quyết của Trọng tài nước ngoài bị cơ quan có thẩm quyền của nước nơi phán quyết đã được tuyên hoặc của nước có pháp luật đã được áp dụng hủy bỏ hoặc đình chỉ thi hành.

6. Theo pháp luật Việt Nam

Căn cứ Luật Trọng tài thương mại năm 2010, Quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam có hiệu lực ngày 01/01/2012, cụ thể:

Luật Trọng tài thương mại năm 2010 quy định:

“Điều 2. Thẩm quyền giải quyết các tranh chấp của Trọng tài

- 1. Tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại.*
- 2. Tranh chấp phát sinh giữa các bên trong đó ít nhất một bên có hoạt động thương mại.*
- 3. Tranh chấp khác giữa các bên mà pháp luật quy định được giải quyết bằng Trọng tài.*

Điều 5. Điều kiện giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài

- 1. Tranh chấp được giải quyết bằng Trọng tài nếu các bên có thỏa thuận trọng tài. Thỏa thuận trọng tài có thể được lập trước hoặc sau khi xảy ra tranh chấp.*

Khoản 1 Điều 3 Luật Thương mại quy định: “1. *Hoạt động thương mại là hoạt động nhằm mục đích sinh lợi, bao gồm mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ, đầu tư, xúc tiến thương mại và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác*”.

Theo Bản thỏa thuận được ký kết giữa hai bên về việc mua bán hàng hóa là hoạt động thương mại và tranh chấp này được giải quyết theo thể thức trọng tài.

Ngoài ra, việc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Ủy ban trọng tài Tiêu Tác phù hợp với nguyên tắc cơ bản của pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Từ sự phân tích trên, Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu công nhận phán quyết của Ủy ban trọng tài Tiêu Tác.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 430 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a khoản 2 Điều 4, khoản 2 Điều 10, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Pháp lệnh án phí, lệ phí số 10/2009/UBTVQH12, người

yêu cầu (người được thi hành) phải nộp lệ phí công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài là 3.000.000 đồng.

Người yêu cầu phải chịu chi phí tổng đạt ra nước ngoài văn bản tố tụng của Việt Nam liên quan đến yêu cầu của họ, gồm:

- Lệ phí thực hiện ủy thác tư pháp: 150.000 đồng
- Lệ phí dịch thuật các văn bản thực hiện ủy thác: 9 trang A4 x 150.000 đồng = 1.350.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, khoản 5 Điều 31, Điều 34, Điều 424, Điều 425, Điều 427, Điều 430, Điều 438, Điều 458, Điều 459, Điều 461 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 2 Điều 4, khoản 2 Điều 10, khoản 1 Điều 37, Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Pháp lệnh án phí, lệ phí số 10/2009/UBTVQH12.

1. Công nhận và cho thi hành Bản phán quyết số 62 (2013) Tiêu Trọng tài Chữ Ủy ban trọng tài Tiêu Tác, tỉnh Hà Nam, Trung Quốc.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Công ty HH Cơ khí luyện kim A phải nộp lệ phí công nhận và cho thi hành tại Việt Nam phán quyết của Trọng tài nước ngoài là 3.000.000 đồng cho Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Hoàn trả Lệ phí công nhận và cho thi hành quyết định trọng tài nước ngoài mà Công ty HH Cơ khí luyện kim A đã nộp 4.000.000 đồng vào tài khoản số 351111054581 của Văn phòng Bộ Tư pháp theo Giấy nộp tiền ngày 01 tháng 7 năm 2015 tại Kho bạc Nhà nước Ba Đình Thành phố Hà Nội.

- Về chi phí tổng đạt ra nước ngoài:

+ Công ty HH Cơ khí luyện kim A phải nộp lệ phí thực hiện ủy thác tư pháp 150.000 đồng. Đối trừ số tiền 150.000 đồng tiền phí thực hiện ủy thác tư pháp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008567 ngày 20 tháng 11 năm 2015 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, Công ty HH Cơ khí luyện kim A đã thực hiện xong.

+ Công ty HH Cơ khí luyện kim A phải nộp lệ phí dịch thuật các văn bản thực hiện ủy thác là 1.350.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) cho Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định, trường hợp đương sự không có mặt tại phiên họp xét đơn yêu cầu thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được quyết định hoặc ngày niêm yết bản án, quyết định theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng
- THADS TP Hải Phòng;
- Bộ Tư pháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Dương Văn Chính

-